

Số: /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo số 02/2016/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐCP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc được sửa đổi,
bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân
cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực
dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số
150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc
khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD quy định về phân cấp công trình
xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
Thông tư số 04/2023/TT-BTC hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác
tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội; Thông tư
số 02/2025/TT-BD TTG hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân
tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban
nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Văn bản số 590-CV/ĐU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ

Đảng ủy UBND tỉnh về việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 10/TTr-SDTTG ngày 13/02/2026; Báo cáo thẩm định số 50/BC-STP ngày 12/02/2026 của Sở Tư pháp và ý kiến của thành viên UBND tỉnh theo Văn bản số 394/VP.UBND-VHXXH ngày 25/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03/4/2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Cục KTVB&TCTH pháp luật (BTP);
- Đảng Ủy UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-4, VX1-6;
- Lưu: VT, VX5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh

QUY CHẾ

**Phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc,
tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định các nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương thức và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Quảng Ninh.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc Tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị chuyên môn, có trách nhiệm phối hợp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Công tác phối hợp phải đảm bảo theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu cải cách hành chính; bảo vệ bí mật nhà nước; Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3. Trước khi đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có tính chất phức tạp liên quan lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phải có sự thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan; những nội dung có ý kiến khác nhau, cơ quan được giao chủ trì phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan biết.

4. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Cơ quan chủ trì phải chủ động chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch, báo cáo, tài liệu, các điều kiện cơ sở vật chất liên quan (nếu có) và chịu trách nhiệm về nội dung nhiệm vụ của đơn vị mình. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia góp ý, cung cấp các nội dung tài liệu có liên quan, bố trí thành phần tham gia đúng yêu cầu; tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Các cơ quan, đơn vị phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung nhiệm vụ phối hợp; thực hiện chế độ bảo mật về hồ sơ, tài liệu và các thông tin liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Điều 4. Hình thức, phương thức và trách nhiệm chung trong phối hợp

1. Cung cấp, trao đổi thông tin bằng văn bản; xin ý kiến thống nhất trong việc tham mưu xây dựng các dự thảo chỉ thị, nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch, báo cáo, văn bản khác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Cơ quan, đơn vị được xin ý kiến, phải trả lời đúng thời hạn theo đề nghị, nêu rõ ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất và lý do; trường hợp quá hạn mà không có ý kiến trả lời, được hiểu là ý kiến đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị phối hợp. Những nội dung đã được giải quyết hoặc đề xuất giải quyết, cơ quan chủ trì gửi văn bản kết quả giải quyết, đề xuất giải quyết đến những cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp biết.

2. Chia sẻ, cập nhật, khai thác thông tin liên quan lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo phạm vi địa bàn phụ trách và các phần mềm dữ liệu dùng chung toàn tỉnh (nếu có). Các cơ quan, đơn vị khai thác sử dụng thông tin phải tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành và đảm bảo yêu cầu về bảo mật (nếu có).

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất để thống nhất nội dung tham mưu; hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, tham mưu nhiệm vụ mới; những vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận, xin ý kiến tại các cuộc họp, cơ quan chủ trì gửi tài liệu cho các bên được đề nghị tham gia ý kiến ít nhất trước 03 ngày làm việc (trừ trường hợp đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

4. Tổ chức kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, những vấn đề bức xúc trong Nhân dân; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; xử lý, định hướng dư luận xã hội liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, thực hiện hoặc đề xuất kịp thời các giải pháp giải quyết công việc; các cơ quan, đơn vị phối hợp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo đề nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì đảm bảo đúng quy định để giải quyết công việc hiệu quả.

Điều 5. Nội dung phối hợp tham mưu

1. Xây dựng chính sách; cụ thể hóa chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; lập kế hoạch, đề án, dự án, chương trình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; quyết định phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh; tổ chức các hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số.

3. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và đồng bào tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh.

4. Giải quyết các thủ tục hành chính có nội dung liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; quản lý các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý các loại hình tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới.

5. Giải quyết chính sách đất đai đối với đồng bào các dân tộc thiểu số; vấn đề đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định pháp luật; các vấn đề về kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, trùng tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Quản lý các hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in; phổ biến, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, dạy nghề của tổ chức, cá nhân tôn giáo.

7. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, các chính sách dân tộc, tôn giáo.

8. Quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có yếu tố nước ngoài và công tác đối ngoại dân tộc, tôn giáo, công tác ngoại giao nhân dân và hợp tác quốc tế về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết những nội dung liên quan đến đảm bảo an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, ổn định chính trị, phát triển kinh tế- xã hội toàn tỉnh.

10. Các nội dung khác theo yêu cầu chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THAM MUỖ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; trình Hội đồng nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đúng quy định pháp luật và phù hợp yêu cầu thực tiễn; chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo nghiên cứu, khảo sát những vấn đề về dân tộc; các loại hình tín ngưỡng, các hiện tượng tôn giáo mới phát sinh, xuất hiện trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đề xuất giải pháp quản lý;

c) Chỉ đạo tổ chức đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh; tổ chức các hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số;

d) Giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Sở;

đ) Tham mưu quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; trừ các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc có tên trong danh mục kiểm kê di tích của tỉnh;

e) Giải quyết các vấn đề lệch chuẩn trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động của các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới (tà đạo, đạo lạ) theo quy định pháp luật và sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng Trung ương và của Tỉnh ủy;

g) Chấp thuận hoặc không chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

h) Sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, các chính sách dân tộc, tôn giáo của tỉnh;

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các nội dung về: Xác nhận tổ chức tôn giáo; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tín ngưỡng, tôn giáo; cải tạo, nâng cấp, phá dỡ, di dời hoặc xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo (thuộc phạm vi quản lý), hoặc xây dựng mới các cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định; tham mưu cơ chế, chính sách, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các đề án về bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

b) Phối hợp Công an tỉnh tham mưu xử lý các vấn đề liên quan dân tộc,

tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu đề xuất giải quyết các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tham mưu triển khai, cụ thể hóa Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

b) Giải quyết các thủ tục hành chính về tổ chức các hoạt động văn hoá diễn ra tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; các nội dung liên quan đến các cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi thẩm quyền của Sở;

c) Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in có nội dung liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; định hướng và quản lý thông tin về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng;

d) Chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án, công trình xây dựng, tu bổ, tôn tạo đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc có tên trong danh mục kiểm kê di tích của tỉnh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hoá diễn ra tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến văn hóa dân tộc thiểu số, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi thẩm quyền.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo: Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình hành động triển khai công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của tỉnh; tổ chức triển khai, quản lý các sự kiện lớn của tỉnh về văn hóa dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo là di sản văn hóa; các chính sách, hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; triển khai phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; tham mưu tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số, trong đó có nghệ nhân, nghệ sĩ người dân tộc thiểu số;

b) Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính và các nội dung có liên quan về quy hoạch, xây dựng, tu bổ, tôn tạo của các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử- sản văn hóa theo quy định; xây dựng làng văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng tham mưu trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản khác trên đất tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử- văn hóa; cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, trùng tu, tôn tạo các cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

d) Phối hợp các sở, ngành: Tham mưu thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch xây dựng các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo;

đ) Phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xử lý các vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn xã hội.

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến đồng bào dân tộc, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Giải quyết những khó khăn, vướng mắc về đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức tôn giáo, các cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng theo quy định;

c) Tham mưu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo giai đoạn và từng năm đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm quỹ đất cho việc giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo, nhu cầu đất ở, nhà ở của đồng bào các dân tộc thiểu số theo quy định;

d) Thực hiện các thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, các vấn đề khác có liên quan đến đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số và các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền;

đ) Tham mưu cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp hiện đại, nông thôn thông minh; thoát nghèo bền vững; phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường tự nhiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu cơ chế, chính sách đất đai đối với cộng đồng, cá nhân hệ dân tộc thiểu số, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo của tỉnh; các chính sách phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Hướng dẫn các cơ sở tôn giáo hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các cơ sở tôn giáo; hướng dẫn các vấn đề khác liên quan đến quản lý đất đai thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

c) Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thực hiện chính sách đất đai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các công trình cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo;

d) Tham mưu công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 9. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tham mưu quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, xây dựng các công trình cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, xây dựng thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định;

b) Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo về hồ sơ, thủ tục trình thẩm định dự án đầu tư, cấp giấy phép xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo công trình tôn giáo theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tham mưu việc xây dựng, cụ thể hóa các chính sách liên quan đến kiến trúc, xây dựng thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Phối hợp các sở, ngành tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh về quy hoạch, xây dựng liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các tổ chức, cá nhân tôn giáo và cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 10. Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng, cụ thể hóa chính sách bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đảm bảo chất lượng dân số dân tộc thiểu số; thu hút bác sỹ về công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định; tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh tổ chức, phát triển y học cổ truyền gắn kết hài hòa với y học hiện đại trong công tác khám bệnh, chữa bệnh;

b) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện quyền trẻ em đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở tôn giáo được cấp phép theo quy định;

c) Quản lý hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh do các tổ chức, cá nhân tôn giáo thực hiện; các loại hình đông y gia truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các hoạt động khám chữa bệnh từ thiện, nhân đạo của các tổ chức, cá nhân tôn giáo trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Tham mưu quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và y tế dự phòng tại các lễ hội, đại hội dân tộc thiểu số, đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh, sự kiện đông người tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tham mưu xây dựng, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng dân số dân tộc thiểu số, triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu tổ chức Hội nghị biểu

đương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số, trong đó có đội ngũ y - bác sỹ, thầy thuốc, lương y người dân tộc thiểu số tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai, cụ thể hóa chủ trương, chính sách phát triển giáo dục dân tộc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số; xây dựng, nâng cao chất lượng các trường nội trú biên giới;

b) Hướng dẫn triển khai, thực hiện chính sách đào tạo nghề, hướng nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số;

c) Tham mưu biện pháp, chính sách giáo dục, đào tạo trẻ em, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở tôn giáo.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số, trong đó có biểu dương học sinh, sinh viên, giáo viên dân tộc thiểu số tiêu biểu xuất sắc;

b) Phối hợp tham mưu quản lý các hoạt động giáo dục có liên quan đến cá nhân, tổ chức tôn giáo; xem xét giải quyết các đề nghị của cá nhân, tổ chức tôn giáo khi tham gia các hoạt động giáo dục, giáo dục nghề nghiệp;

c) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo đề xuất biện pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi tuyên truyền, lôi kéo học sinh, sinh viên tham gia hoạt động tôn giáo trái pháp luật trong môi trường học đường.

Điều 12. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tham mưu cụ thể hóa chủ trương, chính sách về phát triển khoa học-công nghệ, chuyển đổi số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, và vùng đồng bào có đạo;

b) Đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học- công nghệ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng đồng bào có đạo;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo việc ứng dụng khoa học- kỹ thuật, công nghệ trong phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đề xuất, thẩm định các nhiệm vụ khoa học - công nghệ liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

b) Triển khai ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học- công nghệ phù hợp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; liên quan lĩnh vực quản lý tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 13. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: xây dựng, cụ thể hóa chủ trương, chính sách ưu tiên tuyển dụng người dân tộc thiểu số; quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhân lực dân tộc thiểu số; chính sách đối với cán bộ công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch hành động bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số, trong đó có nhân sĩ, trí thức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu, thẩm định trình cấp có thẩm quyền cho phép các tổ chức, cá nhân nước ngoài làm việc với các cơ quan đơn vị, địa phương của tỉnh để tìm hiểu các vấn đề lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu: Xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến người nước ngoài; giải quyết các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có yếu tố nước ngoài; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc cân đối tổng hợp nguồn kinh phí, tham mưu phân bổ kế hoạch kinh phí chi đầu tư và kinh phí chi sự nghiệp cho các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên cơ sở đề xuất và danh mục dự án ưu tiên do Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp đề xuất.

2. Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu xây dựng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 16. Sở Tư pháp

1. Phối hợp tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phối hợp với Sở Dân tộc và tôn giáo, các sở, ngành thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

Điều 17. Thanh tra tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch

công tác thanh tra có nội dung liên quan lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phối hợp các sở, ngành: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hóa- thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

3. Phối hợp tổ chức tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xử lý, giải quyết theo thẩm quyền những vụ việc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách đại đoàn kết dân tộc, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm trật tự an toàn xã hội, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo an ninh truyền thống và phi truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng đồng bào có đạo;

c) Quản lý cư trú, xuất, nhập cảnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành thuộc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

d) Quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người đang bị quản lý, giam giữ tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tại các khu vực, địa điểm hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và tại nơi diễn ra các hoạt động văn hoá diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn trình báo và đơn kiến nghị, phản ánh có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến là dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; thẩm định hồ sơ, nội dung về: phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; chuyển chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài tỉnh; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài (nếu có); thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; thay đổi tên gọi, thay đổi trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa công trình tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình phụ trợ khác theo quy định; hiến chương, điều lệ tổ chức hoạt

động, về thành viên của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo có liên quan đến tôn giáo; giải quyết các thủ tục hành chính và các vấn đề khác liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định; đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới (tà đạo, đạo lạ), tham mưu các giải pháp xử lý hiệu quả, không để các hiện tượng này phát triển ngoài sự kiểm soát.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các kế hoạch chiến lược, đề án, dự án liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo; tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo an ninh truyền thống và phi truyền thống;

b) Kế hoạch xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; tham mưu cụ thể hóa các đề án quân đội tham gia phát triển kinh tế- xã hội; đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo;

c) Tham mưu các biện pháp đảm bảo an ninh khu vực biên giới, vùng biển đảo; đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu:

a) Giải quyết các vấn đề đất đai, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo tại khu vực liên quan đến quốc phòng; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật;

b) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan tham mưu việc xây dựng khu vực phòng thủ dân sự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào có đạo; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng người dân tộc thiểu số và các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo.

Điều 20. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; định hướng công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; định hướng dư luận xã hội lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Phối hợp thẩm định, tham gia ý kiến vào hồ sơ: Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; thuyên chuyển chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài tỉnh; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài

(nếu có); thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; thay đổi tên gọi, thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình phụ trợ; Hiến chương, điều lệ (quy chế) tổ chức hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm; đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo có liên quan đến tôn giáo.

Điều 21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh Quảng Ninh phối hợp:

1. Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, các tổ chức, cá nhân và những người chuyên thực hành tín ngưỡng thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Kịp thời phản ánh các ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình dân tộc, công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Phối hợp tham gia ý kiến vào hồ sơ: Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; thuyên chuyển chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài tỉnh; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài (nếu có); thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; thay đổi tên gọi, thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình phụ trợ; Hiến chương, điều lệ (quy chế) tổ chức hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm; đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo có liên quan đến tôn giáo.

4. Tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội trong việc xây dựng, thực hiện chính sách pháp luật về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp vận động, thực hiện chính sách phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn theo quy định; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, xây dựng các công trình cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo theo Luật quy

hoạch đô thị và nông thôn, Luật Kiến trúc, Luật Xây dựng thuộc thẩm quyền.

3. Chủ động thường xuyên nắm tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn, kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền và đề xuất giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn theo thẩm quyền; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo hiệu quả cao.

5. Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

6. Chủ trì tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn quản lý; tiếp nhận, giải quyết đề nghị của đại diện các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và đại diện các cơ sở tín ngưỡng về quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền.

7. Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo và giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn theo quy định.

8. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan để thống nhất về nhu cầu sử dụng đất, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cộng đồng dân cư có tín ngưỡng trước khi ban hành quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân hiến tặng cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cộng đồng dân cư.

9. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới (đạo lạ); các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động tâm linh lệch chuẩn (nếu có) trên địa bàn; trực tiếp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết, không để bùng phát, tạo ra “điểm nóng” về tín ngưỡng, tôn giáo. Trường hợp phát sinh vướng mắc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

10. Chủ động hướng dẫn, kiểm tra người đại diện cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trong việc: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nếp sống văn minh; quản lý và sử dụng các nguồn thu đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích. Đề xuất phương án giải quyết những vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý hoạt động của: Các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo thuộc phạm vi quản lý; hoạt động tín ngưỡng của những người chuyên thực hành tín ngưỡng (bao gồm cả thủ nhang, thanh đồng, thầy pháp) tại các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn theo quy định; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo.

12. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc bầu, cử người đại diện hoặc thành viên Ban Quản lý cơ sở tín ngưỡng; đăng ký và quản lý hoạt động tín ngưỡng trên phạm vi địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

14. Phối hợp chặt chẽ với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hỗ trợ và phát huy vai trò của Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, các chức sắc, chức việc tại địa phương.

15. Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành để triển khai có hiệu quả các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn.

16. Chủ trì, phối hợp Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội cấp xã, đội ngũ người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động trực tiếp, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp truyền đạo trái phép, các hoạt động tín ngưỡng trái pháp luật, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thúc đẩy bình đẳng giới trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

1. Chủ động chủ trì thực hiện những nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trường hợp cần thiết, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp thực hiện.

2. Phối hợp theo đề nghị của cơ quan được giao chủ trì đề xuất hoặc giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Kinh phí tổ chức thực hiện Quy chế

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành. Lòng ghép kinh phí thực hiện từ các chương trình, dự án liên quan có cùng mục tiêu; nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị- xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này;

2. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.